

Số: /BC-UBND

Phong Thổ, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tín dụng chính sách xã hội

Phong Thổ là huyện vùng cao biên giới nằm ở phía bắc của tỉnh Lai Châu. Diện tích đất tự nhiên là 102.930,67 ha; có đường Biên giới giáp với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc dài 97,229 km, địa hình đồi núi chia cắt phức tạp. Toàn huyện có 16 xã và 01 thị trấn, trong đó có 12 xã biên giới đặc biệt khó khăn, 170 bản; với dân số trung bình 85.323 người, trong đó: dân tộc Dao chiếm 36,83%, dân tộc H'Mông chiếm 27,47%, dân tộc Thái chiếm 17,14%, dân tộc Hà Nhì chiếm 7,57%, dân tộc kinh chiếm 6,99%, dân tộc Giáy chiếm 3,19%, còn lại là dân tộc thiểu số khác.

Trong thời gian qua, Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện Phong Thổ luôn xác định việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội (Chỉ thị số 40-CT/TW) và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW (Kết luận số 06-KL/TW) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt, là giải pháp quan trọng triển khai kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của huyện, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền cơ sở tích cực triển khai thực hiện hiệu quả. Ban hành văn bản chỉ đạo, phân công rõ nhiệm vụ cho các đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận số 06-KL/TW.

Sau 10 năm triển khai thực hiện, Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư đã đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả, góp phần tích cực thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, xây dựng nông thôn mới, ổn định chính trị, an sinh xã hội và phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 40-CT/TW

I. Tình hình nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW

1. Kết quả đạt được

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận số 06-KL/TW

Ngay sau khi Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 40-CT/TW,

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành văn bản số 303-CV/HU ngày 07/07/2015 chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng quán triệt sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, tuyên truyền sâu rộng đến Nhân dân; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 715/KH-UBND ngày 09/7/2015 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW. Các văn bản ban hành kịp thời đảm bảo cụ thể, phù hợp với đặc thù của địa phương, định hướng công tác tuyên truyền, tham mưu, đề xuất nguyện vọng của Nhân dân về hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn, góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Ban Bí thư.

1.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành 02 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện. UBND huyện ban hành 02 văn bản để tổ chức, triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện.

- Ngoài ra, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH huyện, các phòng ban có liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội và NHCSXH huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và đưa vào Nghị quyết các phiên họp Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH huyện thường kỳ với nhiệm vụ thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW trọng tâm như: Bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

1.3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW

- Giai đoạn 2014-2024, HĐND huyện thực hiện 01 cuộc giám sát việc chấp hành các chính sách pháp luật trong tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương chính sách tín dụng xã hội trên địa bàn.

- Hằng năm, UBND cấp huyện đã chỉ đạo Ban đại diện Hội đồng quản trị (HĐQT) NHCSXH tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức, triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn, làm rõ thiếu sót, khuyết điểm để kịp thời khắc phục để nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn và nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương, Nhân dân đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Giai đoạn 2014-2024, thành viên Ban Đại diện HĐQT NHCSXH huyện đã thực hiện 890 lượt xã, 907 lượt Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV), 4.191 lượt hộ vay vốn (trong đó: thành viên Ban Đại diện HĐQT NHCSXH huyện là lãnh đạo phòng ban huyện đã thực hiện 174 lượt xã, 177 lượt tổ TK&VV, 771 lượt hộ vay vốn; thành viên Ban đại diện là Chủ tịch UBND xã thực hiện 716 lượt xã, 730 lượt tổ TK&VV, 3.420 lượt hộ vay vốn).

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW có lúc, có nơi còn chưa thường xuyên, chưa sâu rộng, dẫn đến một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền,

cán bộ, đảng viên nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

- Công tác kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện tín dụng chính sách xã hội tại một số địa phương, đơn vị chưa thường xuyên, liên tục, hiệu quả chưa cao. Một số thành viên Ban Đại diện HĐQT chưa thực sự quyết liệt trong chỉ đạo triển khai các chính sách tín dụng, củng cố nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm tra, giám sát tại địa bàn.

II. Đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW

1. Kết quả đạt được

1.1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với tín dụng chính sách xã hội

a. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về tín dụng chính sách xã hội

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị và Phòng giao dịch NHCSXH huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã tích cực tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư; công tác truyền thông được thực hiện rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo, Đài Phát thanh & Truyền hình, Cổng thông tin điện tử, loa truyền thanh xã, thôn,...) với các bản tin, phóng sự, bài viết; tuyên truyền tại các cuộc họp cơ quan, họp chi bộ và chính quyền cấp bản, họp giao ban của NHCSXH tại Điểm giao dịch xã, sinh hoạt định kỳ của Tổ tiết kiệm và vay vốn; ... Qua đó đã làm thay đổi, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, của cán bộ, đảng viên và người dân, phát huy vai trò, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tích cực tham gia vào thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

b. Lãnh đạo, chỉ đạo đưa hoạt động tín dụng chính sách xã hội thành nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ trọng tâm triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm 2021-2025

Xác định rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội đối với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo NHCSXH, tổ chức chính trị - xã hội, các ngành, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội. Cho đến nay, nguồn vốn tín dụng chính sách đã đầu tư đến 100% các thôn, bản, khu phố toàn huyện, tạo điều kiện cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện được tiếp cận vốn tín dụng chính sách một cách thuận lợi và kịp thời. Đến thời điểm 30/4/2024,

nguồn vốn tín dụng chính sách đạt 601.632 triệu đồng, tăng 3 lần so với năm 2014 với 200.594 triệu đồng, trong đó: nguồn vốn từ Trung ương 502.845 triệu đồng, tăng 313.639 triệu đồng; nguồn vốn huy động tại địa phương 19.837 triệu đồng, tăng 17.437 triệu đồng; (Trong đó, nguồn vốn nhận ủy thác của UBND tỉnh đạt 13.050 triệu đồng, tăng 10.650 triệu đồng; nguồn vốn nhận ủy thác của UBND huyện đạt 6.787 triệu đồng, thực hiện từ năm 2016).

c. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền

- Công tác củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng chính sách, đơn đốc thu hồi nợ đến hạn, xử lý nợ quá hạn luôn được địa phương quan tâm thực hiện, nhất là tại các địa bàn có tỷ lệ nợ quá hạn cao, do đó chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội đã được nâng lên rõ rệt, nợ xấu giảm từ 1.439 triệu đồng năm 2014 xuống còn 790 triệu đồng tại thời điểm 30/4/2024, tỷ lệ giảm từ 0,72% xuống còn 0,13%/tổng dư nợ (trong đó nợ quá hạn giảm từ 868 triệu xuống còn 550 triệu); tỷ lệ thu nợ đến hạn cuối kỳ đạt trên 85%, tỷ lệ thu lãi hằng năm đều đạt 100% kế hoạch được giao.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tập trung chỉ đạo điều tra, rà soát, xác định, bổ sung đối tượng vay vốn tín dụng chính sách xã hội theo đúng quy định. Định kỳ hằng năm, tổ chức thực hiện điều tra, rà soát, phê duyệt kịp thời danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chính sách để làm cơ sở cho NHCSXH rà soát đối tượng vay vốn, bảo đảm đúng quy định.

- Việc phối hợp giữa NHCSXH, chính quyền địa phương và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội trong quản lý nguồn vốn tín dụng chính sách thường xuyên được duy trì; tổ chức triển khai kịp thời các chương trình tín dụng chính sách xã hội với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

d. Trách nhiệm phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã chủ động thực hiện vai trò tập trung lực lượng, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp Nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác; nâng cao hiệu quả giám sát toàn dân đối với công tác tín dụng chính sách xã hội; ưu tiên triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận số 06-KL/TW như một giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động và công tác dân vận ở cơ sở. Tích cực vận động các tổ chức, cá nhân mở rộng các hình thức hỗ trợ, giúp cho Nhân dân có thêm nguồn vốn để sản xuất, kinh doanh; góp phần giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách ổn định cuộc sống, thoát nghèo bền vững; nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh điển hình, hiệu quả từ nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội để người dân học tập, giúp nhau vươn lên thoát nghèo. Thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình tổ chức, triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội; trên cơ sở đó, phối hợp với NHCSXH kịp thời nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các bộ, ngành, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình mục tiêu quốc gia trong từng thời kỳ.

đ. Trách nhiệm nhận ủy thác thực hiện các nội dung được ủy thác của các tổ chức chính trị-xã hội

- Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác đã thực hiện tốt nội dung được ủy thác, thành lập 250 Tổ tiết kiệm và vay vốn, tăng cường công tác kiểm tra giám sát tại cơ sở và nắm chắc tình hình sử dụng vốn của người vay. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương trong bình xét trước khi cho vay, kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đôn đốc thu hồi và xử lý nợ; tập trung củng cố, nâng cao chất lượng ủy thác, thường xuyên kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn; duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động giao dịch tại điểm giao dịch xã, đảm bảo an toàn, hiệu quả. Phối hợp tốt với NHCSXH trong hợp giao ban, tổ chức phiên giao dịch tại xã; chú trọng thông tin tuyên truyền, vận động người dân tham gia gửi tiền tiết kiệm tại điểm giao dịch xã.

- Hằng năm, các cấp hội, đoàn thể các cấp đã chủ động phối hợp tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ tiếp cận khoa học kỹ thuật cho hàng nghìn lượt hội viên; hướng dẫn, hỗ trợ thành lập các hợp tác xã, xây dựng các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh, trong đó nhiều mô hình hoạt động có hiệu quả đã giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động, góp phần giảm nghèo, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới.

1.2. Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội

Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị, phòng ban liên quan, Ban Đại diện HĐQT NHCSXH huyện thường xuyên bám sát chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, nắm bắt tình hình thực tế triển khai tín dụng chính sách xã hội tại cơ sở, từ đó đề xuất với cấp trên hoàn thiện cơ chế chính sách, như: giảm lãi suất cho vay, nâng mức cho vay tối đa, kéo dài thời hạn cho vay..., để thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

1.3. Bố trí, huy động nguồn lực ủy thác sang NHCSXH

a. Bám sát Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND, ngày 20/9/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định: Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, UBND cấp tỉnh, cấp huyện trình HĐND cùng cấp xem xét quyết định phương án phân bổ kinh phí ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn theo phân cấp hiện hành, theo đó căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và nguồn ngân sách Trung ương bổ sung, thực hiện lồng ghép nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia như: Chương trình xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2030.

b. Kết quả bố trí, huy động nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội

Tổng nguồn vốn đến 30/4/2024 đạt 601.632 triệu đồng, tăng 401.275 triệu đồng, gấp 3 lần so với năm 2014, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh và huyện ủy thác qua NHCSXH đạt 19.837 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 3,3%/tổng nguồn vốn, tăng 17.437 triệu đồng, gấp 8,2 lần so

với năm 2014 (trong đó: nguồn vốn ngân sách tỉnh đạt 13.050 triệu đồng, tăng 10.650 triệu đồng; nguồn vốn ngân sách huyện uỷ thác từ năm 2016, đến nay đạt 6.787 triệu đồng).

- Nguồn vốn do NHCSXH huyện huy động đạt 78.950 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 13,1%/tổng nguồn vốn, tăng 70.199 triệu đồng, gấp 9 lần so với năm 2014.

1.4. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Phòng giao dịch NHCSXH tại địa phương.

Ban Đại diện HĐQT NHCSXH huyện gồm 29 thành viên, trong đó có 17 thành viên là Chủ tịch UBND các xã, thị trấn. Ban Đại diện HĐQT luôn được bổ sung và kiện toàn kịp thời để đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn.

Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ đã phát huy vai trò phát hiện, cảnh báo sai sót, tồn tại của quá trình triển khai chính sách tín dụng ưu đãi; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được quan tâm thực hiện, cùng với đó việc đào tạo, tập huấn cho cán bộ của các tổ chức Hội nhận uỷ thác đặc biệt được quan tâm thực hiện.

Thực hiện chủ trương chuyển đổi số, hiện đại hóa hoạt động, NHCSXH đã chuyển đổi dữ liệu cũ sang hệ thống Intellect Core Banking, triển khai phần mềm VBSP Smart Banking, từng bước tin học hóa các hoạt động đến từng điểm giao dịch xã đã giúp giảm thiểu khối lượng công việc, đem lại hiệu quả cao, tiết kiệm thời gian giao dịch.

Để chuyển tải vốn tín dụng chính sách đúng đối tượng thụ hưởng, đồng thời nâng cao chất lượng tín dụng, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí xã hội, phương thức quản lý tín dụng chính sách thông qua uỷ thác một số công việc trong quy trình nghiệp vụ tín dụng cho các tổ chức chính trị - xã hội; phương thức cho vay thể hiện tính ưu việt riêng có, đặc thù, phù hợp với hệ thống chính trị của Việt Nam. Các tổ chức hội, đoàn thể các cấp đã thực hiện tốt hoạt động nhận uỷ thác, dư nợ uỷ thác qua các tổ chức chính trị xã hội đã tăng 3 lần sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW, đạt 592.952 triệu đồng, tăng 393.254 triệu đồng, chiếm 98,63% tổng dư nợ, với 31.198 lượt khách hàng vay vốn thông qua 250 Tổ tiết kiệm và vay vốn.

Bên cạnh phương thức uỷ thác cho các tổ chức chính trị xã hội, việc quản lý vốn tín dụng chính sách có sự tham gia của Trưởng thôn, bản, tổ dân phố trong việc phối hợp với các tổ chức hội, đoàn thể và các bên liên quan để phổ biến, triển khai thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi; tham gia giám sát, chứng kiến, xác nhận toàn bộ nội dung các cuộc họp của Tổ TK&VV đảm bảo công khai, dân chủ, đúng quy định, góp phần kịp thời phát hiện và xử lý những tồn tại, rủi ro trong quá trình triển khai tín dụng chính sách ngay tại thôn, bản, tổ dân phố.

Với mạng lưới 17/17 Điểm giao dịch xã¹ trên địa bàn huyện, hoạt động với phương thức “**Phục vụ tại nhà, giải ngân, thu nợ tại xã**” đã giải quyết hầu hết các

¹Điểm giao dịch xã được đặt trong khuôn viên của UBND xã, được cấp uỷ, chính quyền quan tâm, tạo điều kiện giao dịch tại nơi thuận tiện, các bảng, biển, hòm thư góp ý được công khai tại những nơi dễ nhìn dễ quan sát

ng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tiết giảm các chi phí giao dịch của người vay khi hồ sơ vay được cung cấp miễn phí và giải ngân, thu nợ, thu lãi tại xã. Qua đó cho thấy Điểm giao dịch xã là một bước tiến trong cải cách thủ tục hành chính và là một đặc thù riêng, đã, đang phát huy hiệu quả rất tích cực trong hoạt động chuyển tải nguồn vốn tín dụng chính sách đến các địa bàn.

Bên cạnh đó, UBND huyện đã quan tâm, hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho NHCSXH, trong giai đoạn 2014 – 2024, UBND huyện đã hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban đại diện HĐQT huyện với tổng số tiền 150 triệu đồng.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

- Việc bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương uỷ thác sang NHCSXH thực hiện chương trình tín dụng chính sách xã hội còn hạn chế (*mới chỉ chiếm tỷ trọng 3,3%/tổng nguồn vốn, trong đó nguồn ngân sách tỉnh chiếm 2,1%, nguồn ngân sách huyện chiếm 1,1%*).

- Thành viên Ban Đại diện HĐQT NHCSXH huyện làm kiêm nhiệm, có thời điểm chưa dành nhiều thời gian cho công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

- Huyện ủy và các cấp ủy đảng, chính quyền đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư; kịp thời ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo sát với điều kiện thực tiễn của huyện; công tác truyền thông về tín dụng chính sách xã hội được tăng cường, triển khai sâu rộng, qua đó giúp nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và Nhân dân về nguồn vốn tín dụng chính sách có sự chuyển biến tích cực. Việc tổ chức thực hiện các chương trình tín dụng chính sách được các cấp, các ngành triển khai toàn diện, nghiêm túc, sát với thực tế, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện.

- Việc huy động nguồn lực thực hiện tín dụng chính sách xã hội đã được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, chú trọng. Nguồn vốn cho vay luôn được đón nhận, đặc biệt là các hộ dân sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, các hộ chưa có công ăn việc làm ổn định; đến 30/4/2024, tổng dư nợ đạt 601.187 triệu đồng với 9.036 khách hàng còn dư nợ, tăng 400.933 triệu đồng so với cuối năm 2014.

- Các xã, thị trấn đã chú trọng chỉ đạo và thực hiện các giải pháp nhằm củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng chính sách; đến nay, nợ quá hạn của NHCSXH huyện còn 550 triệu đồng, góp phần đưa tỷ lệ nợ quá hạn toàn huyện từ 0,43% thời điểm cuối năm 2014 giảm xuống còn 0,09%. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng được tăng cường, công nghệ thông tin được ứng

dụng rộng rãi; chất lượng hoạt động giao dịch xã ngày một nâng cao, các chủ trương, chính sách về tín dụng chính sách xã hội được triển khai nhanh chóng, những khó khăn, vướng mắc được chỉ đạo giải quyết kịp thời tại cơ sở, giúp chất lượng tín dụng chính sách được nâng lên.

- Trong 10 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW, 16 chương trình tín dụng chính sách xã hội được NHCSXH huyện triển khai đến các đối tượng chính sách, đã giải ngân cho 31.198 hộ nghèo và đối tượng chính sách vay vốn với tổng số tiền 1.252.670 triệu đồng. Nguồn vốn các chương trình tín dụng chính sách xã hội đã phát huy hiệu quả, giúp cho 4.774 lượt hộ vượt qua ngưỡng nghèo, 233 lượt học sinh sinh viên được vay vốn với tổng số tiền 2.789 triệu đồng, tạo việc làm cho 1.722 lao động, 434 lao động được vay vốn đi xuất khẩu lao động, hỗ trợ xây dựng 11.682 công trình nước sạch và vệ sinh môi trường, xây dựng mới và cải tạo sửa chữa 341 căn nhà với tổng số tiền 31.356 triệu đồng (trong đó 262 hộ nghèo dân tộc thiểu số được vay làm nhà với số tiền 7.794 triệu, 79 khách hàng được vay làm nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP với số tiền 23.562 triệu đồng), ... Việc tổ chức thực hiện các chính sách tín dụng xã hội đã cơ bản khắc phục tình trạng thiếu vốn, thiếu việc làm, góp phần ngăn chặn "tín dụng đen" ở khu vực nông thôn, nâng cao đời sống vật chất của Nhân dân, ổn định trật tự an toàn xã hội, góp phần tích cực vào việc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tại địa phương, đặc biệt là các chỉ tiêu về giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới của huyện giai đoạn 2014 - 2024, tạo sinh kế cho người dân, bảo đảm an sinh xã hội.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW có lúc, có nơi còn chưa thường xuyên, chưa sâu dẫn đến một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của hoạt động tín dụng chính sách xã hội, chưa đưa việc lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách xã hội vào chương trình, kế hoạch hoạt động thường xuyên của cấp ủy, chính quyền.

- Do khả năng cân đối ngân sách nên việc bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương uỷ thác sang NHCSXH thực hiện chương trình tín dụng chính sách xã hội còn hạn chế.

- Thành viên Ban Đại diện HĐQT NHCSXH các cấp làm kiêm nhiệm, có thời điểm chưa dành nhiều thời gian cho công tác kiểm tra giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Công tác phối hợp giữa các tổ chức hội, đoàn thể và NHCSXH có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, chưa thực hiện đầy đủ các nội dung được uỷ thác.

- Một số hộ nghèo tại các xã vùng sâu, vùng xa nhận thức còn hạn chế, trình

độ sản xuất còn lạc hậu, chưa mạnh dạn tiếp cận với nguồn vốn tín dụng chính sách. Vẫn còn tư tưởng chông chờ, ỷ lại vào chính sách của Nhà nước. Việc tăng trưởng dư nợ tại các xã này còn gặp nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn, vướng mắc

3.1. Nguyên nhân khách quan

Phong Thổ là huyện miền núi, biên giới, địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại còn nhiều khó khăn nhất là vào mùa mưa ảnh hưởng lớn đến chất lượng hoạt động giao dịch tại các xã. Địa bàn rộng, địa hình hiểm trở, chia cắt, về mùa mưa giao thông đi lại khó khăn do thường xuyên bị sạt lở. Khoảng cách từ trung tâm huyện đến các xã rất lớn, xã xa nhất là 87 km.

Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương còn gặp nhiều khó khăn, chủ yếu nhận hỗ trợ từ Trung ương nên hạn chế trong việc bố trí ngân sách ủy thác qua NHCSXH để thực hiện cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Một bộ phận dân cư trình độ dân trí còn hạn chế, lao động chưa được đào tạo nghề, bản thân gia đình còn thiếu lao động, thiếu vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, số vốn vay cho mỗi hộ thấp, nên chưa phát huy cao hiệu quả vốn vay, chậm thoát nghèo; một bộ phận đông bào dân tộc thiểu số còn tư tưởng trông chờ ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, tập quán sản xuất còn manh mún lạc hậu, thu nhập của hộ vay còn thấp, ảnh hưởng đến việc sử dụng vốn và trả nợ vốn vay.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội; một số nhiệm vụ đề ra chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời và triệt để. Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện còn hạn hẹp nên việc tập trung các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách vào đầu mối là NHCSXH còn chưa thực hiện được. Hiệu quả tuyên truyền, vận động các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và cá nhân bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách chưa cao.

IV. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng trên địa bàn huyện Phong Thổ thời gian qua đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, để đưa Chỉ thị số 40-CT/TW đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả thì cấp ủy, chính quyền các cấp và cả hệ thống chính trị phải cùng vào cuộc quyết liệt, đồng bộ và nhanh chóng triển khai sâu rộng tới cơ sở; đồng thời phải tăng cường tính chủ động, nâng cao ý thức trách nhiệm của người thụ hưởng chính sách, khắc phục tình trạng trông chờ ỷ lại.

Thứ hai, cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất là người đứng đầu địa phương tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt, quan tâm, bố trí, huy động nguồn lực (về nguồn vốn, con người, cơ sở vật chất, phương tiện) thì địa phương đó làm tốt hoạt động tín dụng chính sách xã hội, góp phần vào phát triển

kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội.

Thứ ba, sự tham mưu tích cực của NHCSXH đối với cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, cùng sự nỗ lực, cố gắng của cán bộ NHCSXH với phương châm “**Thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ**” luôn trách nhiệm, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của người nghèo và các đối tượng chính sách khác, góp phần tạo nên thành công chung.

Thứ tư, công tác thông tin, tuyên truyền nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW phải được quan tâm thực hiện và triển khai tới các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân kịp thời và đầy đủ; triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát từ cơ sở, bên cạnh đó công tác đánh giá, sơ kết, tổng kết phải được thực hiện đầy đủ, đúng định kỳ.

Thứ năm, công tác rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội phải luôn được quan tâm, chú trọng để có khung pháp lý; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho NHCSXH triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRONG BỐI CẢNH MỚI

I. Dự báo bối cảnh trong nước, quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với tín dụng chính sách xã hội

1. Bối cảnh trong nước

Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước luôn ổn định; kinh tế vĩ mô, lạm phát được kiểm soát; môi trường đầu tư, kinh doanh và năng lực cạnh tranh quốc gia được cải thiện; vị thế và uy tín quốc tế của nước ta tiếp tục được nâng cao, chủ quyền quốc gia được bảo vệ vững chắc góp phần duy trì môi trường hòa bình phục vụ phát triển đất nước. Bên cạnh những kết quả tích cực, đất nước ta vẫn đang đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Các vấn đề văn hóa, xã hội, môi trường đang tạo áp lực lớn đến phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng; đời sống của một bộ phận dân cư còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bị thiên tai; tình hình trật tự, an toàn xã hội, tội phạm trên một số địa bàn, lĩnh vực diễn biến phức tạp; sử dụng đất đai, tài nguyên còn nhiều lãng phí; tình trạng ô nhiễm môi trường ở nhiều nơi....

2. Bối cảnh quốc tế

Trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo, tình hình quốc tế, khu vực tiếp tục biến đổi, phức tạp, khó lường; thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, tác động, ảnh hưởng trên nhiều mặt đến đất nước. Hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, nhưng cạnh tranh địa chính trị, địa kinh tế và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt và ngày càng phức tạp, trực

diện và quyết liệt hơn, các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an toàn thông tin, an ninh mạng và tội phạm ngày càng gia tăng tác động đến an ninh, phát triển kinh tế toàn cầu, đặt ra nhiều thách thức đối với phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, lợi ích của các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

3. Những vấn đề đặt ra đối với tín dụng chính sách xã hội

Từ nhận định về tình hình kinh tế - xã hội trong nước, quốc tế trong thời gian tới đã đặt ra những vấn đề đối với tín dụng chính sách xã hội, trong đó tập trung giải quyết tốt những nội dung sau:

- *Thứ nhất*, cần phân tích, đánh giá hệ thống các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách hiện hành về tín dụng chính sách xã hội, nhất là những quy định liên quan đến huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực tín dụng chính sách xã hội; kết hợp giữa tín dụng chính sách xã hội với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm mục tiêu an sinh, an ninh và trật tự xã hội.... Trên cơ sở đó, kiến nghị sửa đổi những bất cập, những quy định không còn phù hợp với thực tiễn mới, đề xuất bổ sung những vấn đề còn thiếu liên quan đến: Đối tượng được vay, thời hạn cho vay, hạn mức cho vay, đẩy mạnh xã hội hóa, khắc phục việc phân tán, dàn trải nguồn lực..., góp phần nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

- *Thứ hai*, thực tiễn đã chứng minh mô hình tổ chức, phương thức quản lý tín dụng mà NHCSXH triển khai trong hơn 22 năm qua là phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Vì vậy, cần tiếp tục khẳng định tính ưu trội và hợp lý của mô hình này, nhưng đồng thời cũng cần phân tích, đánh giá làm rõ một số bất cập, những điểm phải cải thiện để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của NHCSXH trong thời gian tới. Do đó, cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị, điều hành, phát triển đội ngũ cán bộ NHCSXH đủ năng lực, phù hợp với đặc thù, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh mới; các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng đặc thù với sự tham gia của cả hệ thống chính trị; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, hiện đại hóa ngành ngân hàng; phát triển đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ theo hướng hiện đại, tiện lợi, phù hợp với nhu cầu của khách hàng là người có thu nhập thấp, các doanh nghiệp nhỏ, các hợp tác xã; huy động nguồn lực ổn định, lâu dài, bền vững, để từ đó có thể mở rộng đối tượng, nâng mức cho vay, kéo dài thời hạn cho vay, tập trung ưu tiên cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường kiểm tra, giám sát vốn vay chặt chẽ, không để cho vay sai đối tượng, sai mục đích sử dụng vốn; tăng cường công tác thu hồi nợ quá hạn, xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan.

II. Nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội

1. Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội đối với tín dụng chính sách xã hội

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu rộng, tổ chức triển khai thực hiện

nghiêm túc, đồng bộ, quyết liệt, toàn diện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của tỉnh về tín dụng chính sách xã hội; trọng tâm là Chỉ thị số 40-CT/TW, Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội. Quán triệt sâu sắc quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội là nhiệm vụ quan trọng trong chương trình, kế hoạch, hoạt động thường xuyên của cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và cải thiện đời sống Nhân dân.

Chỉ đạo phòng ban chuyên môn, các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể chính trị - xã hội và các xã, thị trấn tiếp tục phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong quản lý, nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tập hợp lực lượng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp Nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác; nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội đối với tín dụng chính sách.

2. Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội

Các phòng ban chuyên môn, cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội, các quy định về quản lý, sử dụng nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho Phòng giao dịch NHCSXH huyện để triển khai có hiệu quả mô hình tổ chức và quản lý tín dụng chính sách tại địa phương.

3. Bố trí, huy động nguồn lực thực hiện tín dụng chính sách xã hội

Hằng năm cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn tín dụng chính sách xã hội, phân đấu đến năm 2030 nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương chiếm khoảng 10% tổng nguồn vốn tín dụng chính sách trên địa bàn huyện.

4. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn

Tập trung thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn, tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Đại diện HĐQT NHCSXH huyện; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng, chất lượng giao dịch, hoạt động của các Tổ TK&VV, đảm bảo đúng đối tượng và sử dụng vốn vay có hiệu quả; thực hiện tốt việc huy động, quản lý và sử dụng vốn vay.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động NHCSXH, xây dựng đội ngũ cán bộ tác nghiệp của NHCSXH, cán bộ kiêm nhiệm, phối hợp thực hiện tín dụng chính sách xã hội có năng lực chuyên môn, có đạo đức nghề nghiệp, có đầy đủ kỹ năng nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ; triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, kế hoạch chuyển đổi số; phát huy có hiệu quả hoạt động kiểm tra, rà soát và phân tích, cảnh báo rủi ro.

Tăng cường công tác phối hợp giữa NHCSXH huyện với cấp ủy, chính quyền các cấp, các phòng ban chuyên môn của huyện, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong tổ chức triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn huyện. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng Tổ TK&VV, hoạt động của điểm giao dịch xã; đảm bảo 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện đều được tiếp cận và sử dụng dịch vụ của NHCSXH.

5. Nhiệm vụ và giải pháp khác

Thực hiện tốt công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, đặc biệt quan tâm tới công tác phối hợp tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác ủy thác, ban quản lý các Tổ TK&VV, trưởng thôn bản, tổ dân phố

Phối hợp làm tốt công tác thi đua khen thưởng, sơ kết, tổng kết.

Phần thứ ba ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ

- Tiếp tục duy trì mô hình quản trị và phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách xã hội hiện nay, tạo thêm cơ hội cho hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Bổ sung chương trình cho vay tín dụng chính sách đối với hộ có mức sống trung bình, tạo điều kiện cho đối tượng này được tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách để sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống và vươn lên làm giàu.

2. Đối với các bộ, ngành Trung ương

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh nâng mức cho vay chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn từ 10 triệu/công trình lên 20 triệu/công trình.

- Ủy ban Dân tộc chủ trì, tham mưu Thủ tướng Chính phủ cho phép các xã khu vực II, III khi đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục được thụ hưởng chính sách tín dụng đối với hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn trong thời gian 03 năm.

3. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp Nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác, mở rộng cuộc vận động vì người nghèo nhằm bổ sung nguồn vốn cho NHCSXH thực hiện các chương trình tín dụng chính

sách xã hội. Phối hợp với các cơ quan chức năng lồng ghép có hiệu quả việc cho vay vốn và chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn cách làm, đào tạo nghề, xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền vững.

- Tăng cường công tác chỉ đạo tổ chức hội các cấp thực hiện tốt nội dung công việc ủy thác, phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong việc nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc hoạt động của cấp dưới, đặc biệt trong quản lý Tổ TK&VV. Chú trọng công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ tổ chức chính trị - xã hội trong việc nâng cao chất lượng tín dụng, kỹ năng kiểm tra, giám sát, theo dõi quản lý vốn vay.

4. Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Xem xét bổ sung nguồn vốn từ Trung ương hàng năm để đáp ứng nhu cầu vay vốn của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện Phong Thổ, nhất là nguồn vốn cho Tạo việc làm duy trì và mở rộng việc làm.

- Tăng cường triển khai công tác chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng quản lý vốn tín dụng chính sách và tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận với các dịch vụ, tiện ích trong lĩnh vực ngân hàng.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tín dụng chính sách xã hội của UBND huyện Phong Thổ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- NHCSXH tỉnh Lai Châu;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã/thị trấn;
- Lưu VT, C1, NHCSXH huyện.

} (B/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Thị Hồng Sim